

CÔNG TY CỔ PHẦN CONSORTIO PRIORITY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CONSORTIO PRIORITY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CONSORTIO PRIORITY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CIPP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109524266

3. Ngày thành lập: 08/02/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 1204, Tầng 12, Tòa Pacific Place 83B Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02439461071

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu (Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan)	5229(Chính)

2.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: - Công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị, phần mềm, giải pháp, nền tảng, dịch vụ cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên (Ghi theo điểm 29 Phụ lục I Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển kèm theo Quyết định số: 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ); - Sản xuất sản phẩm phần mềm, sản phẩm nội dung thông tin số, sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm, dịch vụ phần mềm, dịch vụ khắc phục sự cố an toàn thông tin, bảo vệ an toàn thông tin theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin (Ghi theo Điều 5 Chương I Phần A Phụ lục I Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ); - Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng. - Lập trình các phần mềm nhúng.	6201
3.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông; Dịch vụ ứng dụng viễn thông (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông) (Ghi theo Điều 40 Luật viễn thông 2009) - Kinh doanh hàng hóa viễn thông: Hàng hoá viễn thông là phần mềm và vật tư, thiết bị viễn thông (Ghi theo khoản 6 Điều 3, Điều 40 Luật viễn thông 2009) - Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông) (Ghi theo khoản 2 Điều 9 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/04/2011 của Chính phủ) - Cung cấp dịch vụ Internet (Ghi theo Điều 6 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ); - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (Ghi theo Điều 27 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ) - Thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông (Ghi theo khoản 3 Điều 37 Luật viễn thông 2009).	6190
4.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
5.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209

6.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ loại Nhà nước cấm); - Dịch vụ công nghệ thông tin: + Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin + Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật + Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử + Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin + Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu + Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin + Đào tạo công nghệ thông tin + Chứng thực chữ ký điện tử. + Dịch vụ khác. (Ghi theo Điều 52- Luật Công nghệ Thông tin 2006) - Cung cấp dịch vụ mạng (Ghi theo khoản 14 Điều 4, Điều 47 Luật Giao dịch điện tử 2005)	6399
7.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Dịch vụ thương mại điện tử (Ghi theo Khoản 14 Điều 3 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (Trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
8.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý... - Dịch vụ chuyển giao công nghệ; Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Đánh giá công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ (Ghi theo Khoản 6, 20, 21, 22 Điều 2; Điều 28 Luật chuyển giao công nghệ 2017); - Dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng; Dịch vụ phòng ngừa, chống tấn công mạng; Dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng; Dịch vụ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; Dịch vụ khôi phục dữ liệu; Dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng; Dịch vụ bảo mật thông tin không sử dụng mật mã dân sự (Ghi theo Khoản 2 Điều 3 Nghị định 108/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ)	7490
9.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

10.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Ghi theo Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN CONSORTIO VIỆT NAM	Tầng 12, toà nhà Pacific Place, số 83B phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	0104567795	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000		

2	NGUYỄN HỮU HIẾU	Số 48 phố Hàng Đào, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	275.000	2.750.000.000	55,000	011589554
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	275.000	2.750.000.000	55,000	
3	NGUYỄN MINH HIỀN	P207-B1 Tập thể Nam Thành Công, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	013367783
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000	
4	PHẠM TRUNG HIẾU	Số 16 phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	0010850274 84
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM TRUNG HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 06/11/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001085027484

Ngày cấp: 22/10/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 16 phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 16 phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội